

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 13 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;
2. Bà Phạm Thị Ngọc Lý.

Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 02/4/2018, đối với bị cáo:

Trương Văn M1, sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Thôn KN, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công D1 và bà Nguyễn Thị N1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người bào chữa:

1. Ông Phạm Đại V1 - sinh năm 1986; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HN; có mặt.

2. Bà Trần Thị Huyền C1 - sinh năm 1992; Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HN; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị M2 - sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn KN, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Tr - sinh năm 1965; nơi ĐKKHKT và chỗ ở : Xóm 8, thôn CL, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị T1 - sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: NBS, xã TT, huyện TL, tỉnh HN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/12/2017, Trương Văn M1 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của đối tượng tên K1 ở thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN (là đối tượng M1 quen biết từ trước) đặt mua 05 - 07 bệ pháo. Cả hai hẹn nhau tại khu vực cổng trường Tiểu học xã TT thuộc thôn Chè Làng, xã TT, huyện TL để giao dịch. Sau đó Trương Văn M1 đi bộ từ nhà đến quán ăn Chúc Tuyết tại ngã ba Sở, xã TT, huyện TL, M1 mượn xe mô tô BKS 90B2 - 482.79 của chị Trương Thị M2, sinh năm 1995 (là chị gái của M1) rồi điều khiển xe mô tô một mình đến cổng trường Tiểu học xã TT thì thấy K1 cùng một người thanh niên (chưa xác định được lai lịch) đang đứng đợi. Thấy vậy M1 điều khiển xe mô tô quay về nhà lấy 07 bệ pháo bọc sẵn trong túi nilon màu đen chở đi, khi đến quán ăn Chúc Tuyết, M1 gọi chị M2 ra và nói "Đi ra đây với em một tý", M2 đồng ý. Trên đường đi chị M2 hỏi M1 trong túi nilon có cái gì nhưng M1 không trả lời. Đến gần cổng trường Tiểu học xã TT, M2 gắng hỏi lại thì M1 trả lời "Pháo em mang đi bán cho người ta". Khi đến cổng trường Tiểu học xã TT, M1 dừng xe và trao đổi với K1 về giá tiền mua bán pháo, thì bị Tổ công tác Công an huyện TL phối hợp với Công an xã TT kiểm tra bắt quả tang, thấy vậy K1 và người thanh niên đi cùng bỏ chạy. Tổ công tác đã đưa Trương Văn M1 và Trương Thị M2 cùng vật chứng thu giữ về trụ sở UBND xã TT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Tài sản, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 07 (bảy) hộp pháo hoa dân, dạng hình trụ bìa màu vàng đỏ có ghi chữ nước ngoài, trong đó có 04 (bốn) hộp pháo hình trụ kích thước (15 x 15 x 15)cm kí hiệu A1, 03 (ba) hộp pháo hình trụ kích thước (19 x 17 x 17)cm kí hiệu A2 được niêm phong trong thùng bìa cát tông có kích thước (62 x 39 x 29)cm;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 90B2 - 482.79;

- 01 (một) túi nilon màu trắng kích thước (0,8 x 1)m; 04 (bốn) túi nilon màu đen kích thước (30 x 45)cm;

- Thu giữ của Trương Thị M2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Trương Văn M1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn M1, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 19/12/2017 Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định trưng cầu số 15 Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định, giám định mẫu vật thu giữ có phải là pháo không.

Tại bản kết luận giám định số 1026/KTHS ngày 19/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 là pháo hoa, khi đốt có gây tiếng nổ, tổng trọng lượng là 5,589kg.

- Mẫu ký hiệu A2 là pháo hoa, khi đốt có gây tiếng nổ, tổng trọng lượng là 5,521 kg.

- Tổng trọng lượng mẫu ký hiệu A1, A2 là 11,110 kg.

Ngày 25/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL ra quyết định trưng cầu giám định số 19, trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định đối với số lượng pháo (nghĩ là pháo nổ) thu giữ của Trương Văn M1 ngày 18/12/2017.

Tại bản kết luận giám định số 6514/C54-P2 ngày 31/12/2017 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Bên trong các vật hình trụ vỏ giấy có thành phần chính gồm: KCLO₃ (kali clorat), S (lưu huỳnh), C (bột than) là thuốc pháo và một số muối kim loại kiềm và kiềm thổ.

- Chất dạng hạt màu đen trong các vật hình trụ đều có thành phần chính gồm: KN0₃ (kalinitrat), S (lưu huỳnh) và C (bột than) là thuốc nổ đen.

- Khi đốt các vật nổ và phát ra ánh sáng màu.

Mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, loại pháo hoa này khi đốt gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng pháo là 11kg (mười một kilôgam).

Về nguồn gốc số pháo đã thu giữ: Trương Văn M1 khai mua của một người thanh niên quen trên mạng xã hội (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại tỉnh Lạng Sơn vào khoảng đầu năm 2017 rồi mang về cất giấu ở nhà. Ngoài lời khai của M1 không còn tài liệu nào khác, do đó không có căn cứ xác định nguồn gốc số pháo đã thu giữ.

Đối với Trương Thị M2: Quá trình điều tra xác định, việc M1 có pháo mang đi bán chị M2 không biết, không hưởng lợi từ việc M1 bán pháo. Khi M1 mượn xe mô tô của chị M2 rồi chở đi và nhờ cầm túi nilon bên trong có chứa pháo, chị M2 có hỏi M1 bên trong túi nilon có gì nhưng M1 không trả lời. Gần

đến công trường tiểu học xã TT, M2 gặng hỏi lại thì M1 bảo là pháo mang đi bán. M1 vừa nói xong thì đến nơi, M1 dừng xe trao đổi với đối tượng tên K1 thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ. Vì vậy không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với Trương Thị M2.

Đối với đối tượng tên K1: Theo lời khai của Trương Văn M1 thì M1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể mà chỉ biết tên là K1 ở thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh HN. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã làm việc với Công an xã TN nhưng chưa xác định được đối tượng tên K1 có đặc điểm như M1 khai báo. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL tiếp tục xác minh.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTL ngày 20/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Trương Văn M1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn M1 phạm tội "Buôn bán hàng cấm ". Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Trương Văn M1 từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 07 hộp (bộ) pháo là hàng cấm hoàn trả sau giám định, 04 túi nilon; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng là tài sản liên quan đến tội phạm đã thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Phạm Đại V1 và bà Trần Thị Huyền C1 cùng có ý kiến: Đối với hành vi buôn bán hàng cấm của bị cáo Trương Văn M1 đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng, ông V1 và bà C1 không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết liên quan đến nhân thân bị cáo như: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng và thuộc hộ cận nghèo được hưởng chế độ của Nhà nước, để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 12 tháng cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Trương Văn M1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị M2 không có ý kiến gì về nội dung vụ án, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trương Văn M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Với mục đích kiếm lời, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, tại cổng trường Tiểu học xã TT thuộc địa phận thôn Chè Làng, xã TT, huyện TL, tỉnh HN, Trương Văn M1 đang bán 11 kg (Mười một kilôgam) pháo có đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, loại pháo này khi đốt có gây tiếng nổ), cho đối tượng tên K1 ở thôn BL, xã TN, huyện TL thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi buôn bán pháo của Trương Văn M1 là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác việc buôn bán pháo nổ của M1 đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý kinh tế. Pháo nổ là một trong các loại hàng cấm đầu tư kinh doanh theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 sửa đổi bổ sung năm 2016. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Trương Văn M1 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng và thuộc hộ cận nghèo, nên bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi xem xét về nhân thân, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy Trương Văn M1 được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị khuyết tật nặng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 07 (Bảy) hộp pháo hoa là hàng cấm hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu trắng KT (0,8 x 1)m, 04 túi nilon màu đen KT (30 x 45)cm không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của Trương Văn M1. Quá trình điều tra xác định M1 đã dùng chiếc điện thoại trên để giao dịch buôn bán pháo, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen BKS 90B2 - 482.79 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Trương Thị M2. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại cho chị M2 là đúng quy định của pháp luật, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, cơ bản phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án và các tài liệu đã được thu thập trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Tuy nhiên, với mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị áp dụng đối với bị cáo là 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn M1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trương Văn M1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/4/2018).

Giao bị cáo Trương Văn M1 cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TL, tỉnh HN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 07 (Bảy) hộp pháo hoa dạng hình trụ, bìa màu vàng đỏ có chữ nước ngoài, được niêm phong trong thùng bìa cát tông là mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 túi nilon màu trắng KT (1 x 0,8)m; 04 túi nilon màu đen, mỗi túi có KT (30 x 45)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trương Văn M1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở Tư pháp tỉnh HN;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Huy